

Cuối năm 1954 miền Bắc được giải phóng, Tổng Quân ủy đã ra quyết định xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam từng bước tiến lên chính quy, hiện đại có các binh, quân chủng.

Tháng 3- 1955 Tổng Quân ủy - Tổng ủy lâm đã ra quyết định thành lập Ban nghiên cứu sân bay (đồng chí Trần Quý Hai - Trưởng ban nghiên cứu sân bay đồng chí là Ban nghiên cứu Không quân, nhà ông Bộ Tổng tham mưu ủy nhiệm không đồng chí giải Không quân, phụ trách bí mật).

Năm 1956 đồng loạt công khai, Chính phủ đã ra quyết định thành lập Cục Hàng không dân dụng, đồng chí Đặng Tính - Trưởng ban nghiên cứu sân bay thay đồng chí Trần Quý Hai đồng chí bổ nhiệm là Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng. Năm 1959 đã chuyển Ban nghiên cứu sân bay thành Cục Không quân, với một nhân sự, tổ chức và nguyên nhân cũ, đồng chí Đặng Tính Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng - Cục trưởng Không quân.

Ngày 24-1- 1959 Bộ Quốc phòng quyết định số 319/ND thành lập Cục Không quân, do đồng chí Đặng Tính làm Cục trưởng, đồng chí Hoàng Thiêm làm Chính ủy. Sự thành lập Cục Không quân đã đánh dấu bước phát triển mới của Không quân Việt Nam.

Ngày 1-5-1959, tại sân bay Gia Lâm, trung đoàn không quân vận tải đầu tiên của ta đã ra đi. [Trung đoàn không quân vận tải đầu tiên chính là trung đoàn 919 - Đoàn bay 919 hiện nay của HKVN]

Ngày 31-5-1959 tại sân bay Cát Bi, lập huấn luyện phi công trong nước đầu tiên đã khai giảng có 30 học viên.

Từ tháng 10-1954 lập công vào tiếp quản sân bay Gia Lâm do đồng chí Nguyễn Tấn làm trưởng đoàn cho đến năm 1959 Ban nghiên cứu sân bay chuyển thành Cục Không quân, lập công không quân của chúng ta hoàn toàn bí mật thân phận của mình, gia đình và con họ đi đến đâu nói chuyện ngành ra ngoài quân đội bên áo quần ka ki xanh công nhân.

Buổi đầu thành lập.

Cuối năm 1958, đầu năm 1959, Cục Cán bộ - Tổng cục Chính trị đã đưa trình Bộ Tổng Văn Hóa Quân đội và Tổng Sĩ Quan Dự Bị để đưa vào Việt Nam Quân y 108 Hà Nội khám tuyển để chọn vài chục người chỉ để phát triển lực lượng cho không quân, trong đó có cả các đồng chí Trần Mạnh, Nguyễn Phúc Trạch (sau này chuyển trung đoàn không quân 923).

Đoàn cán bộ nhảy dù được thành lập, rút ra trong số đã tuyển chọn trên, và tiếp diễn ngũ đã chọn đưa sau chiến tranh Điện Biên Phủ, trên đồng quy chính quy, hiện đại hóa, đã có thêm lực lượng mới - nhảy dù "anh bộ đội nhảy Dù" Cục Không quân.

Ngày nay, Tổng cục và cơ quan Cục Hàng không còn đóng "đội bán doanh" ở khu vực sân bay Gia Lâm, đồng chí tá Đoàn Tính là Cục trưởng và đồng chí tá Hoàng Thế Thiển là Chính ủy.

Ngay trong năm 1959 đoàn dù sang tiếp nhận tại căn cứ của số đoàn đổ bộ đồng không Trung Quốc. Đoàn gồm có 41 đồng chí lấy từ các đơn vị chiến đấu chống Pháp trên khắp các chiến trường cũ nước, như các đồng chí đội trưởng Trần Thế M, đồng đội trưởng Bùi Duy Trinh, chú n úy Vũ Minh Ngọc thu được đội đoàn 312 (số đoàn 312) đã tham gia chiến đấu ở Điện Biên Phủ năm 1954, đội trưởng Đoàn Nhân là quân Nam tiến, chú n úy Đoàn Tiến chiến trường Trung Bộ, chú n úy Cao Minh Dũng chiến đấu ở chiến trường Nam Bộ.

Mùa hè năm 1960, đoàn dù tiến hành nhảy dù thực tập lần đầu tiên trên vùng đất bãi Yên Lãng ven bờ Bắc sông Hồng thu được Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Trong suốt các năm từ 1961 đến 1967, cánh dù và cánh bay đã gặp gỡ với nhau cùng "bay, nhảy" trên nhiều sân bay và khắp các vùng miền của đất nước như anh em với đồng đội nói là "cùng đội bay nhảy".

Huyền thoại nhảy dù.

Vì sự giúp đỡ của các chuyên gia nhảy dù Liên Xô (5 đồng chí) đoàn dù tiếp trung sự cố lập nhậm nhanh chóng xây dựng lại đoàn dù 305 hiện nay (đoàn dù 305 được thành lập vào đầu năm 1961), tại khu vực Bắc Giang với các bãi nhảy hiện (Bưởi - huyện Lạng Giang, Chũ - huyện Lạng Ngọc).

Hàng vạn lượt nhảy dù đã được tiến hành an toàn trên các loại máy bay An-2, Li-2, IL-14 và cả trên kính khí cụ hiện.



Năm 1962 đã thò c hành nhò y dù diò n tò p đò i hình lò n vò i sò tham đò cò a toàn bò đò àn dù thuò c lò đò àn dù 305 vò i hò n 200 bò đò i dù trên 9 máy bay Li-2 đánh chí m đò u cò u bò n vò t sông tò i khu vò c Bò c Ninh, Hò i Dò ng, phò i hò p bò o đò m cho các binh chò ng vò t sông chí n đò u.

Ngoài huò n luyò n nhò y dù cò bò n tò i bải nhò y đã chuò n bò còn tò chò c nhò y nâng cao trình đò trên các đò a hình phò c tò p và thò i tiò t khác nhau: Nhò y dù xuò ng nò c tò i các hò Đò i Lò i (Vinh Phò c), hò Đò m Nò u (huyò n Tam Nò ng, Phò Thò), nhò y ðem xuò ng vùng đò i Lò c Ngò n (Bò c Giang), nhò y phân đò i trinh sát xuò ng khe, thung lũng hò p vùng Nghò a Lò (Yên Bải), nhò y dù xuò ng rò ng Hò u Lũng (Lò ng Sò n).

Mò t sò kiò n đò c biò t là mùa thu năm 1962, Bò Quò c phò ng, Cò c Quàn huò n đã tò chò c hai đò i: Đò i nhò y dù và đò i mô tò đò tham đò Đò i hò i thò thao các nò c XHCN lò n 2 (SKDAII - 1962) tò i Tiò p Khò c.

Đò i nhò y dù gò m 19 đò ng chí đò c chò n tò lò đò àn dù 305 (15 đò ng chí) tiò u đò àn trinh sát 174, Cò c 2, Bò Tò ng tham mò u (3 đò ng chí) và Câu lò c bò thò thao Tò ng cò c Thò đò c thò thao (1 đò ng chí) do đò ng chí thò ng úy Bui Duy Trinh là đò i trò ng. Thi đò u nhò y dù có 3 môn đò c tò chò c tò i thành phò Brno, Tiò p Khò c tò ngày 8 - 10-9-1962. Môn thò nhò t là thi nhò y dù trú ng đích tò đò cao 1500m, rò i tò do 20 giây; môn thò 2 là nhò y dù trú ng đích tò đò cao 1000m, rò i tò do 3 giây, và môn thò 3 là nhò y dù tò p thò vò i trang bò và chò y 20km. Mò i môn thi vò i mò i nò c đò c cò 5 vò n đò ng viên. Đò àn Viò t Nam đả ng ký tham đò cò 3 môn.

Ngày thò nhò t thi đò u vò i môn thò nhò t có yêu cò u kò thuò t tò ng hò p nhò y dù cao hò n: Nhò y dù tò đò cao 1500m, rò i tò do 20 giây, tò thò rò i phò i giò đứ ng theo hò ng bay, tò mò dù rò i đò u khiò n dù tò p đò t trú ng đích là tâm chò thò p. Kò t quò đò i Viò t Nam đò t giò i 3sau 2 đò i Tiò p Khò c và Liên Xô. Hai môn thi đò u các ngày tiò p theo đò i Viò t Nam đò u xò p hò ng thò 4. Môn thò 3 là nhò y dù tò p thò vò i 5 vò n đò ng viên đò c trang bò ba lô 10kg, vũ khí mang theo là trung

liên và tiêu liên, lựu đạn, chày qua nhieu đạn a hình, dục đồ ng phoi thuc hiem các nui dung bin sung và ném lựu đạn trúng đích, mang vác thùng ng binh vó đích, cự ly chày là 20km. Vó bin sung đoi Việt Nam đot điom cao nhót.

Chiều ngày thoi hai, ban tó chuc kót hóp buoi lo khai mót ngày hoi hàng không Tiép Khuc đã trao giói thoi ng nhoy dù. Trói c só choi ng kiem cóa hàng vón khán giói, quan khách và nhà báo Tiép Khuc và quóc tó 5 vón đoi ng viên Việt Nam góm các đoi ng chí Trình (đoitroi ng), Dói ng, Đói, Ngói c và Trói ng bói c lên bói c nhon Huy choi ng Đoi ng cóa môn thi đoi u thoi nhót, cói đoi sao vàng cóa Việt Nam đoi c kéo lên bay phoi n phoi t cùng cói cóa hai nói c bin Tiép Khuc và Liên Xô. Trong chiều uoi ng đoi p đó, tót cói các anh em đoi u xúc đoi ng, tói hào vói cói m giác nhoi mói vì đã đoi t đoi c thành tích cao ngay lo nđoi u Việt Nam "đoi cánh" vói các đoi bin Đông âu và Liên Xô có trình đoi kói thuót khá đoiu luyón và có nhieu kinh nghióm thi đoi u nhoy dù quóc tó.

Đây cũng là phoi n thoi ng xoi ng đáng cho ý chí gian khói tói p luyón cói a các vón đoi ng viên Việt Nam cùng vói só gióp đoi tón tình cói a các bin Tiép Khuc. Tót cói cácvón đoi ng viên Việt Nam thi đoi u vói tinh thoi n hoi t só c tói tin, tói chói, quyót tâm cao. Đây cũng là lo n đoi u tiên các vón đoi ng viên thoi thao Việt Nam ra thi đoi u quóc tó đoi t đoi c giói tói p thoi có huy choi ng.

Vào ngày Quóc khánh 2-9- 1962 bói đoi i dù đã biói u dión chào mói ng và ra mót nhân dân Thoi đoi tói khu vói c sân bay Gia Lâm.

Vào đoi p Quóc tó lao đoi ng 1-5-1964 bói đoi i đã nhoy dù chào mói ng tói sân bay Cát Bi, Hoi Phòng.

Hoót đoi ng dù phoi c vói chiói n đoi u.

1. Chiói n trói ng Lào.

Cuói năm 1960 đoi u năm 1961, khi đoàn dù đang tói p luyón nâng cao tói i Trung Quóc thì đoi c lo nh vói góp. Đoàn đoi c máy bay bin đoi a tói sân bay Vũ Hán bay vói hói cánh tói sân bay Gia Lâm, rói ngay trong đêm đó, đoàn kói thuót dù bói tay vào công vói c cùng các đoi ng chí hoi u cón, kói thuót Cói Không quân và tói bay chuón bin cho hoót đoi ng tói p tói cho bói đoi i Pa thét Lào.

Liên tiép trong các năm 1961 - 1962, đã tói choi c thoi dù tiép tói đoi p ng nhu cói u cón chi vói n rói t lo n cho bói đoi i Pa thét Lào, quân tình nguyón Việt Nam tói i Lào, quân dù "Coong Le" sau đoi o

chính là t đ phái ph n đ ng c c h u thân M .

Trong hai năm 1962 - 1963 ta còn c cán b dù (đ ng chí H Sĩ T n) sang hu n luy n quân dù Coong Le và th c hành nh y dù bi u di n trong ngày t t Lào chào m ng th ng l i c a Chính ph hòa h p dân t c Lào. Trong su t quá trình ph c v chi n đ u chi n tr ng Lào đã th hàng tri u t n vũ khí, khí tài, l ng th c an toàn đ n tay các đ n v chi n đ u.

2. Chi n tr ng mi n Nam.

Trong cu c n i d y t ng công kích t t M u Thân năm 1968 c a quân gi i phóng mi n Nam vào các thành ph và đô th l n trên toàn mi n Nam. B đ i dù đã hi p đ ng ch t ch v i các t lái máy bay, v i ý chí chi n đ u cao, trình đ k thu t đ c nâng cao đã v t qua m i khó khăn, bay đêm trong th i ti t x u, b đ ch phát hi n kh ng ch , ph i lu n lách núi, thay đ i đ cao, chuy n đ i h ng bay th , đã ti p t k p th i cho b đ i chi n đ u khu v c Tây Th a Thiên - Hu .

3. Chi n tranh biên gi i phía B c 1978 – 1979

Quân ch ng Không quân đã t ch c m t s chuy n bay th vũ khí và l ng th c cho m t b ph n ch l c đang chi n đ u ở khu v c Trà Lĩnh, Đông B c th xã Cao B ng trong các tình th lu ng ti p t băng qua đ ng s 4 hi n g p ph i r t nhi u khó khăn.

4. Các ho t đ ng ph i h p chi n đ u khác.

Trong nh ng năm ch ng chi n tranh phá ho i c a không quân M , m t s đ n v dù th c hi n m t ph ng th c m i đ đánh máy bay đ ch là s đ ng khinh khí c u g n mìn đ nh h ng. V i s giúp đ c a B T ng tham m u, Vi n nghiên c u KH-KT quân s , c quan T ng c c H u c n, k thu t, qu khinh khí c u l n th ng ch b đ i nh y dù đ c v n đ ng đ ch t o các bóng ch a khí hydrô. Có hai lo i bóng khí hydrô: Lo i 30m³ và lo i 50m³ đ c g n mìn đ nh h ng, bóng đ c gi b ng dây c c ny lông và th đ cao trên d i 1000m.

Khinh khí c u đ c th đ t o thành các bãi ch ng ng i v t trên không gi ng nh bãi công

mình trên trời nhằm chẹn ngòi chiến thuật bay theo luồng nước lách theo các cửa sông, dúi núi rừng vào đánh lén các mục tiêu quân sự, chính trị, kinh tế như cầu giao thông quan trọng trên miền Bắc nước ta.

Hoạt động này giúp đồng đội cùng với các quân binh chủng khác như ra đa, tên lửa phòng không trong việc phát hiện và chặn đồng đội đánh máy bay địch có hiệu quả hơn.

Kết quả của cách đánh máy bay bằng cách thả khinh khí cầu đã gây bất ngờ và hoảng sợ cho không quân địch. Theo một số thông tin thì có 3 máy bay phản lực Mỹ bị vướng mạng nhện và rơi. Ngày 8-2-1967 một máy bay AD 6 bị tụt xuống lao vào bóng khinh khí cầu có gần mình đồng đội nhện trên bãi khinh khí cầu ở thềm biển huyện Yên Khánh, Ninh Bình. Chiếc máy bay này bị nổ tung và rơi tại Cửa Đáy, Ninh Bình.

5. Một số hy sinh xương máu của bộ đội nhảy dù.

Trong đợt nhảy dù chào mừng ngày Quốc tế Lao động 1-5-1964 tại sân bay Cát Bi, Hải Phòng một tai nạn đã xảy ra, toàn bộ kíp lái một máy bay An-2 thả dù cùng một đồng đội chỉ nhảy dù đã hy sinh. Cánh quạt của chiếc An-2 bay thả dù đi hình phía sau do đồng đội chỉ Tình là lái chính đã va quạt vào cánh bên phải của chiếc An-2 bay phía trước do đồng đội Chỉ Cường là lái chính và bị gãy văng đi. Tất cả bộ đội nhảy dù trên chiếc máy bay này đều được an toàn nhẩy ra và một dù an toàn hơn. Trong máy bay còn lại 2 đồng đội chỉ huy thả dù, một đồng đội chỉ kíp thoát ra khi máy bay va chúi xuống, rơi tại do cách một phút khoanh hơn 100m, một dù và tiếp đất an toàn (đồng đội chỉ Trinh). Đồng đội chỉ Thao (đồng đội chỉ Thao) tuy có thoát ra ngoài máy bay nhưng và dù có thay một nhện đã hy sinh trong thả thả nghiêng gần sát chỏm chiếc máy bay An-2 cắm xuống đất.

Trong cuộc nổi dậy tấn công kích hoạt Mùa Xuân 1968 trong khi tiến hành các đợt thả dù tiếp tế cho bộ đội ở chiến trường Thừa Thiên - Huế đã có 3 máy bay góm kíp lái cùng anh em kíp thuật thả dù đã mãi mãi không trở về trong nỗi nhớ thương mong đợi của đồng đội và người thân. Bộ đội chỉ huy thả dù đã hy sinh là: Đồng đội chỉ Toàn, thủ trưởng ủy chính trị viên đội thả dù sân bay Gia Lâm và sáu đồng đội khác là Lê Văn, Huy, Nguyễn, Thái, Thanh và Thuận.

Bộ đội dù phát triển và lớn mạnh.

Sau giai đò n 1962 - 1963, Bò Quò c phòng điò u lò đò n dù 305, tiò u đò n trinh sát 174 Cò c 2 và mò t sò cán bò kò thuò t dù (các đò ng chí trung úy Phúc, chuò n úy Huò , Thò a , Dò ng) . . . vò Quân chò ng Không quân theo yêu cò u phát triò n thêm mò t sò trung đò n và sò đò n bay chiò n đò u.

Đò n năm 1980 Quân chò ng Không quân cũng đã đò a mò t sò cán bò sang hò c tò p nâng cao trình đò và dò thi nhò y dù tò i Hung-ga-ri. Trong các năm tiò p theo, Câu lò c bò Hàng không cò a Quân chò ng Không quân phò i hò p vò i Cung thiò u nhi Hà Nò i, Cung văn hóa hò u nghò Viò t Xô, Cung văn hóa thò thao thanh thiò u niên Hà Nò i tò chò c huò n luyò n và thò c hành nhò y dù cho hàng trăm hò c sinh, sinh viên và công nhân viên, nhò ng ngò i yêu thích môn nhò y dù.



Ngày nay, đò i ngũ bò đò i nhò y dù đã và đang đò c phát triò n ngày càng vò ng mò nh kò thò a truyò n thò ng oai hùng cò a bò đò i nhò y dù thò i kò đò n cán bò nhò y dù Cò c Không quân.

Nhân dò p kò niò m 50 năm thành lò p Quân chò ng Không quân, chúng tôi nhò ng "anh bò đò i nhò y dù" tò thò i Cò c Không quân ngày ò y rò t vui mò ng và chúc các đò ng chí "bay nhò y" hôm nay luôn phát huy truyò n thò ng, rèn luyò n bò n lĩnh, kò thuò t ngày càng tinh nhuò , hiò p đò ng chò t chò , hoàn thành xuò t sò c nhiò m vò đò c giao.